BẢN THUYẾT MINH, SO SÁNH GIỮA
THÔNG TƯ SỐ 63/2026/TT-BTC, NGHỊ QUYẾT SỐ 56/2022/NQ-HĐND VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Cơ sở đề xuất nội dung, mức chi:

1. Căn cứ các nội dung mức chi được quy định tại Thông tư số 63/2026/BTC ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi hoạt động thi kỹ năng nghề.
2. Căn cứ hoạt động thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh có vai trò, tầm quan trọng tương đồng với Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mức chi cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND.

Do đó, để tương đồng giữa các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh hiện nay và đảm bảo quyền lợi các thành viên tham gia chuẩn bị và tổ chức thi kỹ năng nghề thì nội dung, mức chi đề nghị bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND và 70% của Thông tư số 63/2026/BTC.

TT	Thông tư số 63/2026/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết
	Điều 4. Nội dung và mức chi chung 1. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, phiên họp nhóm, họp báo; chi đi công tác để triển khai các hoạt động ở trong nước và nước ngoài phục vụ thi kỹ năng nghề: a) Trong nước: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC (sau đây gọi chung là Thông tư số 40/2017/TT-BTC), Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày	**Điều 4. Nội dung và mức chi chung** Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, phiên họp nhóm, họp báo; chi đi công tác để triển khai các hoạt động ở trong tỉnh phục vụ thi kỹ năng nghề: Thực hiện theo Nghị quyết số 67/2025/HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

	31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (sau đây gọi là Thông tư số 35/2026/TT-BTC);	**(Được điều chỉnh bởi Nghị quyết của tỉnh về công tác phí, hội nghị)**
	3. Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hoá, dịch vụ liên quan phục vụ thi và huấn luyện đội tuyển quốc gia; chi mua trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong trường hợp cần thiết; thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức các hoạt động của thi kỹ năng nghề; thuê máy móc, trang thiết bị, dụng cụ và dịch vụ liên quan khác như vận chuyển, tháo dỡ, bốc dỡ, lắp đặt, khắc phục sự cố, đóng gói, địa điểm tập kết hàng hóa, kiểm định an toàn phục vụ thi kỹ năng nghề (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, giao nhiệm vụ, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định có liên quan.	Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hoá, dịch vụ liên quan phục vụ thi và huấn luyện đội tuyển quốc gia; chi mua trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong trường hợp cần thiết; thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức các hoạt động của thi kỹ năng nghề; thuê máy móc, trang thiết bị, dụng cụ và dịch vụ liên quan khác như vận chuyển, tháo dỡ, bốc dỡ, lắp đặt, khắc phục sự cố, đóng gói, địa điểm tập kết hàng hóa, kiểm định an toàn phục vụ thi kỹ năng nghề (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, giao nhiệm vụ, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định có liên quan. (***giữ nguyên như Thông tư 63)***
	4. Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền; in ấn, nhân bản tài liệu, biểu mẫu; mua sắm văn phòng phẩm, phù hiệu, biển hiệu, hoa cài, bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, khung kính, cờ lưu niệm, in giấy mời, chuyển phát nhanh và các nội dung liên quan khác (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, giao nhiệm vụ.	Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền; in ấn, nhân bản tài liệu, biểu mẫu; mua sắm văn phòng phẩm, phù hiệu, biển hiệu, hoa cài, bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, khung kính, cờ lưu niệm, in giấy mời, chuyển phát nhanh và các nội dung liên quan khác (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, giao nhiệm vụ. (***giữ nguyên như Thông tư 63)***
	5. Các nội dung phát sinh theo yêu cầu thực tế khác phục vụ thi kỹ năng nghề (nếu có): Nội dung và mức chi thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc	Các nội dung phát sinh theo yêu cầu thực tế khác phục vụ thi kỹ năng nghề (nếu có): Nội dung và mức chi thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng

	tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách.	từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách. (***giữ nguyên như Thông tư 63)***

Điều 5. Mức chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi

<table>
<tr><th>TT</th><th>Thông tư số 63/2026/TT-BTC</th><th>Dự thảo Nghị quyết</th></tr>
<tr><td></td><td>Điều 5. Nội dung và mức chi thi kỹ năng nghề trong nước
1. Chi xây dựng kế hoạch, quy chế thi kỹ năng nghề
a) Chi xây dựng kế hoạch tổ chức, giám sát, quy chế thi, lập đề cương, chương trình: Tối đa 1.000.000 đồng/kế hoạch, quy chế được duyệt;
b) Chi lấy ý kiến góp ý (không quá 3 ý kiến/kế hoạch, quy chế): Tối đa 500.000 đồng/ý kiến bằng văn bản.</td><td>
<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung chi</th><th>Nghị quyết 56/NQ-HĐND</th><th>Mức chi 70%</th></tr>
<tr><td>1</td><td colspan="3">Ban tổ chức</td></tr>
<tr><td>a</td><td>Trưởng ban</td><td>400.000 đồng/người/ngày</td><td>280.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>b</td><td>Phó Trưởng ban</td><td>300.000 đồng/người/ngày</td><td>210.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>c</td><td>Ủy viên, Thư ký</td><td>250.000 đồng/người/ngày</td><td>175.000 đồng/người/ngày</td></tr>
</table>
<u>Cơ sở đề xuất:</u>
1. Nội dung, mực chi kỹ năng nghề phải chi theo các chức danh trong được quy định trong kỳ thi. Do đó, cần phải thành lập các Ban/Tiểu Ban tổ chức hoạt động thi kỹ năng nghề để chi theo chức danh.
2. Khi tổ chức Kỳ thi, cuộc thi thì chức năng, nhiệm vụ để ban hành Kế hoạch, quy chế, chương trình, đề cương, giám sát thuộc Ban tổ chức kỳ thi, cuộc thi.
3. Khi chi cho các chức danh trong Ban tổ chức thì phải đồng bộ nội dung, mức chi đang thực hiện các Kỳ thi, cuộc thi, hội thi của tỉnh (Nghị quyết số 56/NQ-HĐND, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND).</td></tr>
</table>

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>4. Thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh có vai trò, tầm quan trọng tương đồng với cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mức chi cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND. Do đó, để tương đồng và đảm bảo quyền lợi các thành viên tham gia chuẩn bị và tổ chức thi kỹ năng nghề thì nội dung, mức chi bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND và 70% của Thông tư số 63/2026/BTC.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>
<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung chi</th><th>Nghị quyết 56</th><th>Mức chi 70%</th></tr>
<tr><td>2</td><td>Tiểu Ban Thư ký</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>a</td><td>Trưởng Tiểu Ban</td><td>340.000 đồng/người/ngày</td><td>240.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>b</td><td>Phó Trưởng Tiểu Ban</td><td>300.000 đồng/người/ngày</td><td>210.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>c</td><td>Ủy viên</td><td>200.000 đồng/người/ngày</td><td>140.000 đồng/người/ngày</td></tr>
</table>
<u>Cơ sở đề xuất:</u>
</td>
</tr>
</table>

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Để tổ chức Hoạt động thi kỹ năng nghề cấp tỉnh, thì cần có bộ phận giúp việc thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi (nếu không có bộ phận này thì tổ chức thi gặp rất nhiều khó khăn), như:
1. Hệ thống văn bản, tài liệu phụ vụ thi (in, cung cấp biên bản, phiếu chấm, hướng dẫn chấm, quy trình chấm, sơ đồ khu vực thi, khu vực làm viêc, niêm yết khu vực thi, phòng thi,…).
2. Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra, rà soát đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn hội thi
3. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức hội thi; dự kiến phương án, kịch bản chấm thi,…
4. Lên điểm, tổng hợp, thông báo kết quả; dự thảo báo cáo đánh giá hoạt động tổ chức thi.
5. Chuẩn bị các điều kiện Khai mạc, Bế mạc
Những nhiệm vụ này chưa được quy định trong Thông tư số 63/TT-BTC</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>2. Chi ra đề thi
a) Chi xây dựng, biên soạn đề thi được tính theo mô đun, bao gồm cả hướng dẫn đánh giá, chấm điểm và</td>
<td>
<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung chi</th><th>Nghị quyết 56/Thông tư 63</th><th>Mức chi 70%</th></tr>
<tr><td>3</td><td colspan="3">Tiểu Ban ra đề thi</td></tr>
<tr><td>a</td><td>Trưởng Tiểu Ban</td><td>400.000 đồng/người/ngày</td><td>280.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>b</td><td>Phó Trưởng Tiểu Ban</td><td>300.000 đồng/người/ngày</td><td>210.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>c</td><td>Thư ký</td><td>250.000 đồng/người/ngày</td><td>180.000 đồng/người/ngày</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

	biểu điểm (không quá 5 mô đun/đề thi/nghề): Tối đa 1.000.000 đồng/mô đun/đề thi/nghề; b) Chi lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia độc lập bằng văn bản cho một đề thi (không quá 03 lần tham gia ý kiến cho mỗi đề thi): Tối đa 500.000 đồng/một văn bản góp ý kiến/đề thi; c) Chi cho thành viên hội đồng duyệt đề thi (không quá 3 lần/đợt thi): Tối đa 150.000 đồng/người/buổi. 3. Chi thuê vẽ bản vẽ (AutoCAD) minh họa cho các đề thi: tối đa không quá 1.000.000 đồng/đề thi. 4. Sao in, đóng gói, niêm phong đề thi theo số lượng đề sử dụng: Tối đa 30.000 đồng/đề thi.	d	Bảo vệ vòng trong (24h/ngày)	240.000 đồng/người/ngày	180.000 đồng/người/ngày
		đ	Bảo vệ vòng ngoài	130.000 đồng/người/ngày	90.000 đồng/người/ngày
		e	**Ủy viên là người ra đề thi (xây dựng, biên soạn đề thi được tính theo mô đun, bao gồm cả hướng dẫn đánh giá, chấm điểm và biểu điểm (không quá 5 mô đun/đề thi/nghề)**	1000.000 đồng/mô đun/đề thi/nghề	700.000 đồng/mô đun/đề thi/nghề
		f	**Uỷ viên phản biện đề thi (Các ý kiến góp ý, phản biên bằng văn bản cho một đề thi (không quá 03 lần tham gia ý kiến cho mỗi đề thi)**	500.000 đồng/một văn bản góp ý kiến/đề thi;	350.000 đồng/một văn bản góp ý kiến/đề thi;
		g	**Sao in, đóng gói, niêm phong đề thi theo số lượng đề sử dụng**	35.000 đồng/đề thi.	20.000 đồng/đề thi.
			Cơ sở đề xuất:		

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>1. Trưởng Tiểu Ban, Phó Trưởng Tiểu Ban ngoài hoạt động điều hành, hướng dẫn, chỉ đạo các thành viện trong Tiểu Ban thực hiện nhiệm vụ còn là những người duyệt đề thi (đang đề xuất thấp hơn quy định tại Thông tư số 63/TT-BTC)
2. Thư ký: Chuẩn bị các lại tài liệu, biểu mẫu, dự thảo kế hoạch, phân công nhiệm vụ, lập biên bản các hoạt động theo tiến trình ra đề thi.
3. Không thực hiện nội dung: Chi thuê vẽ bản vẽ (AutoCAD) minh họa cho các đề thi: tối đa không quá 1.000.000 đồng/đề thi
4. Công tác ra đề thi phải thực hiện bảo mật lên cần thiết phải có bảo vệ 24/24h.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>5. Chi tiền công chấm thi, xét kết quả thi và tổng hợp báo cáo

a) Chi chấm thi đối với từng nghề (không quá 7 người/Ban giám khảo): tối đa 35.000 đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi;

b) Chi cho thành viên tham gia xét kết quả thi và xét khen thưởng: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi;

c) Chi công tác tổng hợp, báo cáo kết quả kỳ thi: Tối đa 400.000 đồng/nghề.</td>
<td>
<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung chi</th><th>Nghị quyết 56/Thông tư 63</th><th>Mức chi 70%</th></tr>
<tr><td>4</td><td colspan="3">Tiểu Ban chấm thi/Giám khảo</td></tr>
<tr><td>a</td><td>Trưởng Tiểu Ban</td><td>340.000 đồng/người/ngày</td><td>240.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>c</td><td>Phó Trưởng Tiểu Ban</td><td>260.000 đồng/người/ngày</td><td>180.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>d</td><td>Thư ký, Kỹ thuật viên</td><td>240.000 đồng/người/ngày</td><td>170.000 đồng/người/ngày</td></tr>
<tr><td>đ</td><td>Ủy viên là người trực tiếp chấm thi (không quá 7 người/nghề)</td><td>35.000 đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi;</td><td>25.000 đồng/mô đun/thí sinh/người chấm thi;</td></tr>
<tr><td>e</td><td>Nhân viên phục vụ, Công an, Bảo vệ</td><td>130.000 đồng/người/ngày</td><td>90.000 đồng/người/ngày</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

<table>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td><u>Cơ sở đề xuất:</u>
1. Trưởng Tiểu Ban, Phó Trưởng Tiểu Ban ngoài hoạt động điều hành, hướng dẫn, chỉ đạo các thành viện trong Tiểu Ban thực hiện nhiệm vụ còn là những người tổng hợp, báo cáo kết quả kỳ thi
2. Thư ký: Chuẩn bị các lại tài liệu, biểu mẫu, dự thảo kế hoạch, phân công nhiệm vụ, lập biên bản các hoạt động theo tiến trình ra đề thi; lên điểm, tổng hợp kết bảo, dự thảo báo cáo.
3. Tiểu Ban làm việc cần phải có đội ngũ phụ vụ nước uống, vệ sinh; y tế để chăm sóc sực khoẻ, bảo vệ an ninh an toàn.
4. Thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh có vai trò, tầm quan trọng tương đồng với cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mức chi cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND. Do đó, để tương đồng và đảm bảo quyền lợi các thành viên tham gia chuẩn bị và tổ chức thi kỹ năng nghề thì nội dung, mức chi bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND và 70% của Thông tư số 63/2026/BTC.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>
<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung chi</th><th>Nghị quyết 56/Thông tư 63</th><th>Mức chi 70%</th></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

5	**Đoàn Kiểm tra/Giám sát**	
a	Trưởng đoàn	340.000 đồng/người/ngày	240.000 đồng/người/ngày
b	Phó Trưởng đoàn	300.000 đồng/người/ngày	210.000 đồng/người/ngày
c	Ủy viên, thư ký	200.000 đồng/người/ngày	140.000 đồng/người/ngày

Cơ sở đề xuất:

1. Theo hướng dẫn hoạt động kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo các kỳ thi do cấp tỉnh tổ chức đều thực hiện công tác kiểm tra.

2. Thi kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh có vai trò, tầm quan trọng tương đồng với cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mức chi cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh bằng 70% của Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND. Do đó, để tương đồng giữa các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh hiện nay và đảm bảo quyền lợi các thành viên tham gia chuẩn bị và tổ chức thi kỹ năng nghề thì ***Nội dung và mức chi không được quy định trong Thông tư số 63/2026/BTC thì mức chi bằng 70% của Điều 5, Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND và những nội dung có trong Thông tư số 63/2026/BTC chi mức***

		***chi bằng 70% quy định tại Thông tư số 63/2026/BTC.*.**